| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – G**<br>**TỈNH G** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 292/2025/QĐST-HNGĐ | *G, ngày 29 tháng 12 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 356/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Mai Thái A** – Sinh ngày: 20/6/1990;
Số CCCD: 052090010835; Ngày cấp: 28/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
Nơi cư trú: Thôn C, xã D, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Chị **Võ Thị B** – Sinh ngày: 20/8/1993;
Số CCCD: 052193009058; Ngày cấp: 22/11/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
Nơi cư trú: Thôn E, xã F, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Thái A và chị Võ Thị B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về con chung:* Anh A, chị B xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Mai Võ Gia H, sinh ngày 26/9/2023. Hiện tại cháu H đang sống cùng với anh A.

Anh A, chị B thống nhất giao người con Mai Võ Gia H, sinh ngày 26/9/2023 cho anh A nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Mai Thái A và chị Võ Thị B không yêu cầu Tòa giải quyết.

*2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân*: Anh Mai Thái A và chị Võ Thị B không yêu cầu Tòa giải quyết.

*2.4. Án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Mai Thái A tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho anh A theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0006761 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh G.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh G;
- VKSND khu vực 3 – G;
- Phòng THADS khu vực 3 – G;
- UBND xã I, huyện J, tỉnh K (Nay là xã D, tỉnh G); (GCNKH số 05, ngày 26/01/2022);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Xuân T**